

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Đình Tư

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên tòa:
bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2025 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐST - DS ngày 25 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 09 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị N**, sinh năm 1993

Nơi ĐKTT: xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: xóm F, xã Q, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 03 năm 2025, được bổ sung tại bản tự khai ngày 13 tháng 5 năm 2025, nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày: chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào ngày 12/1/2012, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn hai vợ chồng sống với nhau bình thường, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, va chạm. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết

quả và đã ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ đầu năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N quyết định làm thủ tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 04/10/2014. Tại đơn khởi kiện chị có nguyện vọng giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án do anh D đang bị bệnh ung thư phải điều trị lâu dài nên chị N thay đổi yêu cầu về việc nuôi con chung, chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đã tiến hành thông báo qua điện thoại, tổng đạt cho anh Nguyễn Văn D các văn bản tố tụng. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại các phiên hòa giải. Qua xác minh tại Công an xã Q thì anh Nguyễn Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An. Do đó, tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D; về con chung: giao con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 04/10/2014 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành; việc cấp dưỡng do đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; án phí: chị Hồ Thị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Nguyễn Văn D có đăng ký hộ khẩu tại xóm S, xã Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Nguyễn Văn D và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị Hồ Thị N đã thông báo đến anh D toàn bộ nội dung khởi kiện, anh D biết rõ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D .

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Văn D là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị N và anh D đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, thiếu sự hòa hợp nên dẫn đến tình cảm phai nhạt. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị N cũng xác định không còn tình cảm gì với anh D nữa, hiện nay đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Riêng anh D, sau khi được thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị N về việc ly hôn thì anh vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa và không có ý kiến gì về việc Tòa án giải quyết ly hôn cũng như nuôi con chung. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị N và anh D đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Hồ Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn D .

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thành A, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 04/10/2014, các cháu hiện đang sống

với chị Hồ Thị N. Xét việc chị N thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự và điều kiện thực tế nên được chấp nhận. Theo các tài liệu do đương sự cung cấp, chị N có địa chỉ cư trú rõ ràng, có công việc và thu nhập ổn định đủ các điều kiện cơ sở vật chất để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, các con chung cũng có văn bản trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao Nguyễn Thành A, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 04/10/2014 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp. Do chị Hồ Thị N không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn D. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn D.
2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành A, sinh ngày 06/11/2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 04/10/2014 cho chị Hồ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối anh Nguyễn Văn D.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được

cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị N được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000091 ngày 23/4/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị N có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quảng Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng

